



Viện Hàn lâm  
Khoa học xã hội Việt Nam



Viện Hàn lâm  
Khoa học và Công nghệ Việt Nam



Bộ Khoa học và Công nghệ



Đại học Quốc gia Hà Nội



Đại học Quốc gia  
thành phố Hồ Chí Minh

# HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN 1M4V NĂM 2024

“Hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2024



## HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

ĐÓ LÀ CHỦ ĐỀ CỦA HỘI NGHỊ THƯỜNG NIÊN KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ (KH&CN) NĂM 2024 DO BỘ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ VIỆT NAM, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH PHỐI HỢP TỔ CHỨC CHIỀU 14/11/2024, TẠI HÀ NỘI.

Hội nghị là hoạt động thường niên trong khuôn khổ Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Khoa học & Công nghệ cùng 2 Viện hàn lâm và 2 ĐHQG (gọi tắt là 1M4V).

Hội nghị là dịp để các chuyên gia, nhà khoa học, nhà quản lý, hoạch định chiến lược, chính sách, những người hoạt động thực tiễn cùng trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế, pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, để KH, CN & ĐMST thực sự là động lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Phát biểu khai mạc hội nghị, TS. Phan Chí Hiếu, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam nhấn mạnh, KH, CN & ĐMST và

giáo dục đào tạo có vị trí, vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng hiện nay. Đảng, Nhà nước ta luôn quan tâm, chú trọng xây dựng các chủ trương, đường lối, cụ thể hóa bằng các chính sách, quy định pháp luật nhằm phát triển, thúc đẩy KH, CN & ĐMST.

Tuy nhiên, theo Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, việc triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng trong phát triển KH, CN và ĐMST còn gặp nhiều khó khăn liên quan đến thể chế như: nhiều quy định chưa được cụ thể hóa

rõ ràng, đầy đủ trong các văn bản quy phạm pháp luật; hệ thống pháp luật về KH&CN còn chồng chéo, chưa đồng bộ, thống nhất và chưa phù hợp với thực tiễn. Bên cạnh đó, các nguồn lực đầu tư chưa thực sự tương xứng với vai trò, tầm quan trọng của KH, CN & ĐMST. Các chính sách thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ nhà khoa học còn gặp nhiều khó khăn dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám trong khu vực công. Quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý, thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, quy định về đầu tư cho KH&CN còn nhiều điểm chưa hợp lý, tạo rào cản cho sự phát triển của thị trường KH&CN.

Đặt ra một số vấn đề và thách thức trong tổ chức, nhân lực và đầu tư cho KH, CN & ĐMST, Thứ trưởng Bộ Khoa học & Công nghệ Hoàng Minh cho rằng, KH&CN đã thể hiện tầm quan trọng trong việc ứng phó với các tình huống khó khăn. Do đó, đầu tư dài hạn vào nghiên cứu phát triển (R&D), kỹ năng và cơ sở hạ tầng sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đối mặt với các thách thức toàn cầu trong tương lai. Cùng với xu hướng tăng đầu tư R&D nói chung, các quốc gia đều đang gia tăng nhân lực R&D. Các chỉ số đầu vào của R&D vẫn theo xu hướng tăng kéo theo các chỉ số đầu ra tăng, với số lượng công bố khoa học quốc tế và đơn đăng ký bảo hộ sáng chế đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Điều này cho thấy tiến bộ công nghệ vẫn đang được thúc đẩy và đóng vai trò ngày càng quan trọng vào sự chuyển đổi và phát triển bền vững của nền kinh tế toàn cầu.

Nêu những bất cập trong hệ thống pháp luật hiện hành về khoa học và công nghệ, PGS.TS Nguyễn Đức Minh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam chỉ ra sự thiếu thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật, dẫn đến quản lý phức tạp và chồng chéo nhiệm vụ giữa các đơn vị. Ngoài ra, Luật Khoa học và Công nghệ chưa thể hiện đầy đủ vai trò của khoa học xã hội, khiến lĩnh vực này thiếu sự ưu tiên và gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn tài trợ. Các quy định tài chính chưa linh hoạt, không cập nhật với chi phí thực tế, gây trở ngại cho hoạt động nghiên cứu. Các quy định pháp lý về sở hữu trí tuệ hiện tại



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt

chưa đủ mạnh để bảo vệ quyền lợi của các nhà nghiên cứu và doanh nghiệp, dẫn đến tình trạng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và làm suy giảm động lực đầu tư vào nghiên cứu...

GS.TS Chu Hoàng Hà, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam đề cập đến việc hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ và phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Theo đó, GS. Chu Hoàng Hà khẳng định tầm quan trọng của việc tăng cường đầu tư nhà nước vào các lĩnh vực ưu tiên, thúc đẩy hợp tác quốc tế để nắm bắt công nghệ lõi và phát triển công nghệ mới. Ngoài ra, cần xây dựng hành lang pháp lý thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tài sản trí tuệ, bao gồm các quy định về chuyển giao công nghệ, phân chia quyền lợi và giao quyền sở hữu gắn liền với trách nhiệm thương mại hóa. Ông cũng đề xuất chính sách khuyến khích mua sắm công các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, phát triển quỹ đầu tư mạo hiểm và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các viện, các trường. Đồng thời, xây dựng cơ chế thúc

đẩy kết nối giữa viện, trường với doanh nghiệp, xúc tiến công nghệ nhằm phát hiện vấn đề, tìm kiếm giải pháp và nghiên cứu công nghệ phù hợp.

PGS.TS Nghiêm Xuân Huy, Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục, ĐHQGHN chia sẻ, Nghị quyết số 45-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đặt ra những mục tiêu cụ thể đến năm 2030, bao gồm việc xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh, đủ năng lực, phẩm chất và nhiệt huyết để đóng vai trò then chốt trong các lĩnh vực KH&CN, giáo dục và phát triển xã hội. Đặc biệt, ĐHQGHN và ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh được kỳ vọng phát triển thành những đại học hàng đầu khu vực, đạt thứ hạng cao trên thế giới, góp phần vào việc khẳng định vị thế của Việt Nam trong mạng lưới giáo dục đại học toàn cầu. Để thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết, cần có giải pháp cụ thể nhằm phát triển đội ngũ trí thức và xây dựng môi trường giáo dục, nghiên cứu phù hợp để ĐHQGHN có thể thực hiện tốt sứ mệnh quốc gia trong giai đoạn tới.

PGS.TS Nghiêm Xuân Huy cho rằng, trước hết, ĐHQGHN cần được trao quyền tự chủ toàn diện





hơn, đặc biệt trong các lĩnh vực tuyển dụng và sử dụng nhân tài, thu hút nhà khoa học xuất sắc trong và ngoài nước. Việc quyết định mức học phí cho các chương trình đạt chuẩn quốc tế cũng là yếu tố quan trọng, giúp ĐHQGHN có nguồn tài chính bền vững để đầu tư cho các hoạt động giảng dạy và nghiên cứu. Bên cạnh đó, cơ chế khai thác và sử dụng tài sản công trong hợp tác công tư là yếu tố tiên quyết, hỗ trợ ĐHQGHN xây dựng Khu đô thị đại học tại Hòa Lạc trở thành trung tâm giáo dục và nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững lâu dài. Việc triển khai các chính sách đột phá này không chỉ giúp ĐHQGHN tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có mà còn thúc đẩy tiến nhanh và mạnh mẽ hơn trên con đường trở thành đại học đẳng cấp quốc tế. Điều này

sẽ không chỉ mang lại lợi ích cho ĐHQGHN mà còn đóng góp to lớn vào việc nâng cao vị thế giáo dục đại học Việt Nam trên trường quốc tế, tạo động lực phát triển mạnh mẽ nguồn nhân lực, KH&CN và văn hóa cho đất nước.

Chia sẻ kinh nghiệm từ các quốc gia tiên tiến đối với các cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, PGS.TS Lê Văn Thăng, Hiệu trưởng Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, cho biết, Hoa Kỳ và Nhật Bản có hệ thống quản lý rủi ro chặt chẽ trong nghiên cứu, thiết lập các cơ chế báo cáo và xử lý rủi ro linh hoạt; đồng thời khuyến khích sự trung thực trong báo cáo từ các nhà nghiên cứu. Các quốc gia này cũng đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng nghiên cứu, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp và xây dựng hệ

sinh thái khởi nghiệp. Hoa Kỳ nổi bật với mô hình khởi nghiệp tại Silicon Valley, nơi có hệ thống quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển mạnh mẽ, trong khi Nhật Bản thúc đẩy công nghiệp hóa với sự hỗ trợ của Bộ Kinh tế thương mại và Công nghiệp cùng mạng lưới kết nối chặt chẽ giữa chính phủ, doanh nghiệp và viện nghiên cứu. Các nước châu Âu cũng khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ứng dụng vào thực tiễn qua các chính sách ưu đãi thuế nhằm giảm gánh nặng cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, góp phần nâng cao năng suất và chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia.

PGS.TS Lê Văn Thăng nhấn mạnh việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, phương thức đầu tư và cơ chế tài chính. Kinh phí cần "đủ và đúng thời điểm" để đảm bảo tính mới và hiệu quả của đề tài. Bên cạnh đó, đổi mới phương pháp xây dựng kế hoạch hoạt động KHCN phù hợp với đặc thù: Mở rộng phạm vi và khuôn khổ tài trợ của mô hình quỹ KHCN. PGS.TS. Lê Văn Thăng đề nghị tạo cơ chế, chính sách thử nghiệm, đặc thù, vượt trội trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 Luật KH&CN nhằm làm rõ vai trò của đại học quốc gia, đại học vùng và viện hàn lâm; trao quyền tự chủ lớn hơn cho các tổ chức KH&CN quan trọng; thực hiện cơ chế vượt trội nhằm thu hút và giữ chân nhân tài theo tinh thần Nghị quyết 45-NQ/TW...

Phát biểu kết luận hội nghị, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt khẳng định, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế luôn được Đảng và Nhà nước ta xác định là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong ba đột phá chiến lược, tạo cơ sở pháp lý, môi trường an toàn, thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Trong thời gian vừa qua, công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế về KH, CN & ĐMST đã được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và toàn diện. Bộ KH&CN đang



tích cực triển khai xây dựng 4 dự án luật/hồ sơ đề nghị xây dựng luật, bao gồm: Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật KH, CN & ĐMST; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Năng lượng nguyên tử.

Đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng pháp luật của Bộ, của ngành KH&CN, được thực hiện trong thời gian dài với trình tự, thủ tục gồm nhiều bước, cần sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

Thời gian tới, Bộ KH&CN sẽ phối hợp chặt chẽ với Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, ĐHQGHN, ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh và các bộ, ngành, cơ quan liên quan, tích cực hoàn thiện các cơ chế, chính sách KH&CN và đổi mới sáng tạo theo những định hướng trọng tâm. Cụ thể là:

- Đổi mới hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, tập trung, làm rõ và tăng cường trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương đối với công tác quản lý nhà nước về KH, CN & ĐMST; đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý chương trình, nhiệm vụ KH&CN.

- Hoàn thiện quy định về quyền sở hữu, quyền sử dụng, thương mại hóa kết quả

nghiên cứu, phân chia lợi nhuận, chuyển giao, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu.

- Hoàn thiện chính sách phát triển tiềm lực KH&CN. Trong đó tập trung, tăng thu nhập thường xuyên cho nhân lực nghiên cứu của tổ chức KH&CN, tạo điều kiện cho nhà khoa học yên tâm nghiên cứu, hạn chế phải làm nhiều thủ tục hành chính.

- Thúc đẩy phát triển nhân lực KH, CN & ĐMST ở cả khu vực các cơ quan quản lý nhà nước, các viện, trường và doanh nghiệp. Huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư phát triển hạ tầng, chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và chia sẻ dữ liệu thông tin KH&CN và đổi mới sáng tạo.

- Đề xuất các chế độ, chính sách thu hút nhà khoa học đầu ngành, các cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro, độ trễ trong nghiên cứu khoa học, mở rộng phạm vi, đối tượng khen thưởng phù hợp với các thành phần tham gia hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Tăng cường các chính sách thu hút đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, hoàn thiện quy định về quỹ phát triển KH&CN, quy định về ưu đãi, hỗ trợ, tài trợ của doanh nghiệp trong hoạt động nghiên cứu, phát triển

công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Thúc đẩy hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, hoàn thiện quy định về xử lý tài sản hình thành từ nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước có bên tham gia là doanh nghiệp; Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp, thúc đẩy thành lập doanh nghiệp khởi nguồn (Spin-off) từ sáng chế, công nghệ...

Bộ trưởng Huỳnh Thành Đạt nhấn mạnh, trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, cần tăng cường nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, giải pháp mang tính đột phá, vượt trội để kịp thời giải quyết các vấn đề cấp bách, trọng điểm của quốc gia như chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, Net Zero, đường sắt tốc độ cao, điện hạt nhân và các lĩnh vực mũi nhọn như công nghiệp bán dẫn, công nghệ sinh học, trí tuệ nhân tạo... bảo đảm phù hợp với cơ chế thị trường, thông lệ quốc tế, tôn trọng